

**CTY CỔ PHẦN XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)**

Số: *LT*/TCHC.MCF.22

V/v: Giải trình lợi nhuận quý IV/2021 biến động
tăng 310,40% so với quý IV/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----  -----

Long An, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh quý IV/2021 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý IV/2021	Quý IV/2020	Biến động (21/20)
Doanh thu thuần	135.908.913.735	116.750.575.019	16,41%
Lợi nhuận trước thuế	4.216.765.972	1.156.157.350	264,72%
Lợi nhuận sau thuế	3.356.082.909	817.757.354	310,40%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm-MECOFOOD (mã CK MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý IV/2021 biến động tăng 310,40% so với cùng kỳ quý IV/2020 là do:

1. Ngành hàng Lương thực:

- Lương thực nội địa: Trong quý 4 năm 2021 bán ra được 7.600 tấn gạo tăng 27,11% so với cùng kỳ năm 2020. Mặc dù tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp đã ảnh hưởng đến việc vận chuyển, giao nhận gạo rất lớn nhưng đây là ngành hàng đem lại nhiều lợi nhuận cho Công ty. Các đơn vị khách hàng sử dụng nguyên liệu gạo để chế biến thức ăn nhanh như, bún, bánh phở, mì... tăng sản lượng tiêu thụ để đáp ứng nhu cầu của người dân trong phòng chống dịch bệnh. Bên cạnh đó tâm lý tích trữ lương thực của người dân cũng làm cho sản lượng bán ra của ngành hàng này tăng lên. Đây là ngành hàng mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty trong quý 4/2021

- Lương thực xuất khẩu: Trong quý 4 năm 2021 bán ra được 448 tấn gạo giảm 62,64% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, hệ thống Logistics toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề, cước tàu tăng gấp 4 đến 5 lần so với năm 2020 làm cho các khách hàng hợp đồng thường xuyên với Công ty cũng gặp khó khăn do nhập hàng về bán ra giá cao không cạnh tranh nổi với hàng hóa trong nước. Đặc biệt việc thay đổi chính sách nhập khẩu gạo của một số nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành hàng này.

2. Ngành hàng Cơ khí:

- Doanh thu cơ khí trong quý 4 năm 2021 đạt 3,01 tỷ tăng 12,31% so với cùng kỳ quý 4 năm 2020. Mặc dù doanh thu có tăng hơn so với cùng kỳ nhưng trong quý 4 năm 2021 ngành hàng cơ khí của Công ty đối mặt với nhiều khó khăn. Nguyên nhân do tình hình dịch bệnh, các chủ đầu tư tạm dừng, hoãn thời điểm triển

khai dự án nên chưa thể xúc tiến hợp đồng thi công với chủ đầu tư để tạo việc làm cho NLD.

- Khó khăn trong việc tiếp cận khách hàng, không thể đến khảo sát mặt bằng, hiện trạng nhà xưởng, nhà kho để lập thiết kế, báo giá cho khách hàng.

- Bị gián đoạn chuỗi cung ứng, việc mua vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh gặp khó khăn. Cung ứng thiếu hụt, chậm trễ, giá cả vật tư, nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của ngành hàng này.

- Đối với các công trình đã ký hợp đồng gia công sản phẩm hoàn chỉnh nhưng không thể triển khai tập kết thiết bị đến công trình để lắp đặt hoàn thành, bàn giao cho khách hàng.

3. Ngành hàng Bê tông – VLXD:

Mặt hàng Bê tông trong quý 4 năm 2021 bán ra 11.284 m³ giảm 32,41% so với cùng kỳ quý 4 năm 2020. Nguyên nhân do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên tỉnh Long An và các tỉnh thành phố lân cận đều áp dụng chỉ thị 16. Khi áp dụng chỉ thị 16 thì các công trình xây dựng thi công rất ít, bê tông đổ cầm chừng hoặc ngưng đổ hẳn do các công trình xây dựng đều ngưng thi công, đến đầu quý 4/2021 có kế hoạch đổ lại bê tông nhưng sản lượng không nhiều điều này ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng bán ra của mặt hàng bê tông tươi. Ngoài ra chính sách thắt chặt công nợ của Công ty làm giảm đi sản lượng của ngành hàng này và làm mất đi một số khách hàng.

4. Ngành hàng bao bì – Mỹ nghệ:

- Ngành hàng bao bì: Sản lượng bán ra trong quý 4 năm 2021 là 2,218 triệu chiếc tăng 36,66% so với cùng kỳ quý 4 năm 2020. Trong quý 4 năm 2021 ngành hàng bao bì kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung của công ty.

Số liệu cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Mặt hàng	Quý IV/2021	Quý IV/2020	Biến động(21/20)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	3,01	2,68	12,31
	b/ Giá vốn	3,05	3,45	-11,59
	c/ Lãi gộp	0,88	-0,77	-214,29
	Lãi gộp/doanh thu (%)	29,24	28,73	1,78
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	448	1.199	-62,64
	b/ Doanh thu	8,02	16,78	-52,21
	c/ Giá vốn	7,08	14,32	-50,56
	d/ Lãi gộp	0,94	2,46	-61,79
	Lãi gộp/doanh thu (%)	11,72	14,66	-20,05
	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	7.600	5.979	27,11

3	b/ Doanh thu	99,52	67,84	46,70
	c/ Giá vốn	87,75	63,57	38,04
	d/ Lãi gộp	11,76	4,27	175,41
	Lãi gộp/doanh thu (%)	11,82	6,29	87,92
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	2,218	1,623	36,66
	b/ Doanh thu	9,021	6,577	37,16
	c/ Giá vốn	7,769	5,555	39,86
	d/ Lãi gộp	1,251	1,023	22,29
	Lãi gộp/doanh thu (%)	13,87	15,55	-10,80
5	Bê tông tươi-VLXD			
	a/ Số lượng (m ³)	11.284	16.707	-32,46
	b/ Doanh thu	14,26	19,848	-28,15
	c/ Giá vốn	13,288	17,228	-22,87
	d/ Lãi gộp	0,972	2,621	-62,91
	Lãi gộp/doanh thu (%)	6,81	13,21	-48,45

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý IV/2021 tăng hơn so với Quý IV/2020.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu : VT;KT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trường Sơn